

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST

Ngày: 27/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Hộ
2. Ông Lưu Danh Thuỳ

Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 06 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ma Văn Đ; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26/10/1986 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 13, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Ma Văn T - sinh năm 1958; Con bà: Nông Thị V - sinh năm 1954 (đều trú tại: Tổ 13, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: La Thị N - sinh năm 1993 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2015.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 06/8/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

+ Ngày 13/12/2011 bị Công an thị xã Cao Bằng (nay là Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) xử phạt 1.000.000đ (một triệu đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 21/9/2012: Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 12/02/2022 đến nay; Có mặt.

Người làm chứng: Nông Thanh Đ - sinh năm 1981; HKTT: Tổ 01, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13h05' ngày 12/02/2022, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng phát hiện Nông Thanh Đ (sinh ngày 15/8/1981; trú tại: tổ 01, phường D, thành phố Cao Bằng) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đ khai nhận số ma túy vừa sử dụng xong của Đ mua với Ma Văn Đ với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Mở rộng điều tra, hồi 14h10' cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Ma Văn Đ tại tổ 13, phường T, thành phố Cao Bằng đã phát hiện và thu giữ: 01 (một) gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,02g (không phải không hai gam) thu trong ngăn kéo tủ trong buồng ngủ của Ma Văn Đ; 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thu trong túi bên phải chiếc áo phao treo ở cạnh giường trong buồng ngủ của Ma Văn Đ.

Ngày 14/02/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 38 đối với vật chứng của vụ án. Tại bản kết luận giám định số 87/GĐMT ngày 21/02/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *"mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine"*.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 19h30' ngày 11/02/2022, Ma Văn Đ một mình đi bộ từ nhà đến khu vực Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng tại tổ 02, phường S để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Tại bến xe, Đ gặp một người đàn ông lạ mặt dáng giống người nghiện nên hỏi mua 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) Heroine. Người đàn ông đó đồng ý, nhận tiền rồi đưa cho Đ 02 (hai) gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng. Đ đem Heroine về đến nhà và tách lấy 01 phần nhỏ trong một gói Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Số còn lại Đ cất vào trong ngăn kéo tủ trong buồng ngủ. Đến khoảng 12h ngày 12/02/2022, Đ đang ở nhà thì Nông Thanh Đ gọi điện thoại hỏi mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) Heroine. Đ đồng ý, hẹn Đ đến

đầu ngô nhà Đ để trao đổi. Sau đó Đ lấy 01 (một) gói Heroine mua được ngày 11/02/2022 ra đầu ngô đợi khoảng 15 phút sau Đ đến đưa cho Đ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) gồm 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Đ nhận tiền rồi đưa gói Heroine cho Đ rồi đi về nhà. Đến khoảng 14h10' cùng ngày, khi Đ đang ở nhà thì cơ quan Công an tới khám xét, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên. Nông Thanh Đ sau khi mua được Heroine với Đ thì đi đến gầm cầu Hoàng Nga sử dụng hết cho bản thân, khi vừa sử dụng xong thì bị lực lượng Công an phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính.

Hành vi của Ma Văn Đ đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSTP ngày 26/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Ma Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với bản Kết luận giám định số 87/GĐMT ngày 21/02/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng và khối lượng ma túy bị thu giữ.

Về vật chứng của vụ án: Bị cáo khai số tiền 200.000 đồng bị thu giữ do bị cáo bán ma túy cho Nông Thanh Đ mà có. Số ma túy bị thu giữ là của bị cáo mua với một người đàn ông ở Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng, bị cáo tàng trữ số ma túy này với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị tuyên bố bị cáo Ma Văn Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng; khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra

viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Ma Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19h30' ngày 11/02/2022, Ma Văn Đ đến khu vực bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng tại tổ 02, phường Sông Bằng mua với một người đàn ông lạ mặt 02 (hai) gói Heroine với giá 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) đem về nhà và bót ra một phần để sử dụng cho bản thân rồi gói lại và cất 02 (hai) gói Heroine vào tủ trong buồng ngủ. Đến khoảng 12h15' ngày 12/02/2022, Đ bán cho Nông Thanh Đ 01 (một) gói ma túy với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), gói còn lại có khối lượng 0,02g (*không thấy không hai gam*) đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng phát hiện, thu giữ vào hồi 14h10' cùng ngày.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và có 01 tiền án chưa được xóa nên là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo đã từng bị giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Vật chứng là ma túy đã sử dụng hết trong quá trình giám định và không hoàn lại nên không xem xét, số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, về nguồn gốc số ma túy, Đ khai nhận mua với một người đàn ông lạ mặt không quen biết tại khu vực Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng, việc mua bán không ai biết và chứng kiến nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Nông Thanh Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo là đúng pháp luật.

[7] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ma Văn Đ.

Tuyên bố: bị cáo Ma Văn Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Ma Văn Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 12/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 82 ngày 06/6/2022.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Ma Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương